

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **20/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023** đối với bị cáo:

Lò Văn K, sinh ngày 18 tháng 02 năm **1995 tại Điện Biên**. Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị T; có vợ là Lò Thị T, có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 ngày 08/7/2022 của Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lò Văn K **về hành vi trộm cắp tài sản**; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa tại bản án số 58/2017/HSST ngày 25/9/2017 Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt Lò Văn K 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ ngày 03/11/2022, tạm giam ngày 12/11/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K: Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Tòng Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1998; vắng mặt.

+ Chị Mai Thị Phương T, sinh năm 1996; vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Ngõ 101, đường N, tổ dân phố H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, T.p Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Cổ phần máy tính N; địa chỉ: Đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Đàm Quang Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Ngàn Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để ăn tiêu, Lò Văn K nảy sinh ý định tìm đến các khu phòng trọ lấy trộm tài sản. K đã tìm mua nhiều loại ổ khóa khác nhau để lấy chìa khóa, mục đích nếu phòng trọ nào có loại khóa giống như vậy, sẽ dùng chìa khóa để mở cửa. Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2022, Lò Văn K đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 16/9/2022, Lò Văn K mang theo chùm chìa khóa đã mua trước đó, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-048.32 đến dãy nhà trọ của nhà ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1969, ở thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. K phát hiện phòng trọ số 1A của chị Bùi Thị N và chị Mai Thị Phương T khóa cửa không có ai trông coi. K dùng bộ chìa khóa mở lần lượt các cửa thì mở được khóa phòng trọ 1A. K vào phòng lấy được 01 laptop ASUS VivoBook X540U màu vàng, đã qua sử dụng Intel Core I5-8250U; 01 sạc laptop nhãn hiệu ASUS, model: ADP-650W C; 01 laptop Lenovo màu xám cùng 01 sạc đi kèm; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius; 01 balo màu đỏ và 01 túi chống sốc màu đen. K mang những tài sản nêu trên đến quán điện thoại của anh Hoàng Văn L tại số 40 đường 208, tổ dân phố 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bán được 1.500.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị N và chị T về phòng phát hiện bị mất tài sản như nêu trên. Ngày 02/11/2022 chị N và chị T làm đơn trình báo Công an xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chiếc máy tính Lenovo cùng dây sạc đi kèm, ba lô và túi chống sốc anh L đã bán cho khách vắng lai được 3.000.000 đồng; máy tính nhãn hiệu Asus màu

vàng đã sửa lại màn hình hết số tiền 1.00.000đồng. Khi mua máy tính do K bán anh L không biết đó là những tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 26/9/2022, Lò Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-04823 rủ đối tượng C (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến khu nhà trọ tại thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, K dựng xe mô tô ở ngoài, bảo C đứng đợi còn K đi bộ vào trong phát hiện phòng trọ số 5 của anh Tòng Văn T khóa cửa bằng ổ khóa giống phòng trọ của K nên lấy chìa khóa mở thử thì mở được. K vào phòng phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, xe không đeo biển kiểm soát, có cắm chìa khoá, K đã dắt xe ra ngoài, nổ máy điều khiển ra chỗ C đang đứng chờ. K bảo C đi xe của K, còn K đi xe vừa lấy được đến quán mua bán xe máy của anh Đàm Quang Đ để bán. K nhận là chủ sở hữu xe và thỏa thuận bán xe mô tô trên với giá 30.000.000 đồng. Anh Đ hỏi chứng minh thư nhưng K không cung cấp được nên anh Đ trả trước 6.000.000 đồng, hẹn khi nào mang chứng minh thư đến thì thanh toán nốt. K sử dụng 6.000.000 đồng ăn uống và mua ma túy hết. Ngày 27/9/2022, anh Đ không thấy K quay lại, kiểm tra xe thấy trong cốp có giấy mua bán xe ghi số điện thoại của anh Tòng Văn T nên đã gọi cho anh T đến chuộc lại xe với số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 02/11/2022 anh T có đơn trình báo Công an xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-04823 đến khu vực nhà trọ tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, thấy có phòng trọ số 3 của chị Đỗ Thị Bích N khóa cửa bằng ổ khóa giống ổ khóa phòng trọ của K nên K cũng lấy chìa khóa mở thử thì mở được. K vào phòng, thấy 01 máy in nhãn hiệu Canon trên mặt bàn, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng. K tiếp tục lục lọi phát hiện dưới gầm giường có 01 hòm tôn màu xanh bên trong có 01 túi vải chứa 02 chiếc hoa tai bằng kim loại vàng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dạng hình tròn. K lấy toàn bộ số tài sản trên rồi mang bán, cụ thể: hoa tai và lắc tay bán được 4.000.000 đồng tại cửa hàng vàng Đức Độ ở địa chỉ số 75 đường Hải Triều, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; máy in bán được 1.700.000 đồng tại cửa hàng máy tính của Công ty Cổ phần máy tính N ở ngã tư Quán Toan, còn chiếc đồng hồ K vẫn giữ lại. Chiếc máy in Công ty N sau đó đã bán lại cho khách được 1.900.000 đồng, khi mua máy in do K bán nhân viên Công ty là chị Nguyễn Thị L không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có.

Ngày 03/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lò Văn K, khám xét khẩn cấp nơi ở của K phát hiện, thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay thời trang, nhãn hiệu “Olympia Star”, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu “Oasis Pacypyci Sapp Hire”, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu “MH Mike”, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEL, 01 lắc tay hình tròn dây cao su màu đen, 01 đôi dép màu đen có logo chữ “Service Gucci”, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo khoác màu đen có in họa tiết màu vàng chữ GUCCI, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, 09 chìa khoá bằng kim loại màu bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wase màu xanh N biển kiểm soát 27B2-048.23.

Anh Tòng Văn T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 26H1-098.07; anh Hoàng Văn L giao nộp 01 laptop ASUS VivoBook X540U, màu vàng, đã qua sử dụng Intel Core I5-8250U; HDD: 1TB;

Memory 4GB; có NVIDIA GEFORCE 940MX; 01 sạc laptop nhãn hiệu ASUS, model: ADP-650W C;

Đối với 01 chiếc máy in và 01 chiếc lắc tay và đôi hoa tai bằng vàng tây (của chị N); 01 chiếc máy tính Lenovo cùng dây sạc (của chị T); túi chống sốc, ba lô (của chị N) hiện chưa thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 01 năm 2023 kết luận: 01 laptop ASUS Vivobook X540U màu vàng đã qua sử dụng giá trị 7.000.000 đồng; 01 sạc pin laptop nhãn hiệu Asus giá trị 200.000 đồng; Lắc tay bằng vàng tây giá trị 5.800.000 đồng; 01 Đôi hoa tai vàng tây giá trị 1.800.000 đồng; 01 máy in Canon 2900 giá trị 3.000.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu trắng có dây giá trị 80.000 đồng; 01 túi chống sốc màu đen đã qua sử dụng giá trị 10.000 đồng; 01 balo đỏ có in chữ Samsung dạng balo đeo vai giá trị 50.000 đồng; 01 laptop Lenovo màu xám cùng 01 sạc đi kèm giá trị 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 11 năm 2022 kết luận: 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 26H1-098.07 giá trị 38.000.000đồng và 01 đồng hồ đeo tay thời trang màu vàng giá trị 2.000.000đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 65.940.000đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lò Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối hận nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, **Điều 589** của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lò Văn K phải bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của là chị Mai Thị Phương T, chị Đỗ Thị Bích N, anh Ngân Văn C. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 09 chìa khóa bằng kim loại, dép, áo, quần, mũ bảo hiểm; Về án phí: Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Đồng ý với tội danh, một số điều luật, trách nhiệm dân sự và án phí mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”, người thuộc hộ nghèo quy định tại điểm r khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa với lý do: Ngày 03/11/2022

bị cáo bị Công an xã L lập biên bản làm việc và tại biên bản này bị cáo mới khai ra các hành vi trộm cắp tài sản của anh T, chị N, chị T mà trước đó người bị hại mới chỉ trình báo bị mất trộm tài sản chứ chưa biết người phạm tội cụ thể là ai; bị cáo là người thuộc hộ nghèo lại là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật thấp.

Quan điểm đối đáp của Kiểm sát viên: Không đồng ý với quan điểm của người bào chữa với lý do: Ngày 02/11/2022 các bị hại là chị N, chị T và anh T đã có đơn trình báo về việc bị mất tài sản và cơ quan công an đã thu giữ được một số hình ảnh camera liên quan đến bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp mới kiểm tra hành chính đối với bị cáo vào ngày 03/11/2022. Như vậy, trong T hợp này tội phạm đã bị phát hiện trước khi bị cáo khai ra hành vi phạm tội của mình. Việc bị cáo là hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà đây chỉ là tình tiết để bị cáo được xem xét miễn án phí và trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, với các kết luận định giá tài sản và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 16/9/2022, 26/9/2022 và 20/10/2022 tại các xã Hồng Phong, L, A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lò Văn K dùng các chìa khóa bằng kim loại chuẩn bị trước đó mở cửa các phòng trọ lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị N 01 laptop ASUS Vivobook X540U màu vàng đã qua sử dụng giá trị 7.000.000 đồng, 01 Sạc pin laptop nhãn hiệu Asus giá trị 200.000 đồng, 01 túi chống sốc màu đen đã qua sử dụng giá trị 10.000 đồng, 01 balo đỏ giá trị 50.000 đồng; chiếm đoạt của chị Mai Phương T 01 Laptop Lenovo màu xám cùng 01 sạc đi kèm giá trị 8.000.000 đồng và 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius màu trắng có dây giá trị 80.000 đồng; chiếm đoạt của anh Tòng Văn T 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 26H1-098.07 giá trị 38.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Bích N 01 lắc tay bằng vàng tây giá trị 5.800.000 đồng, 01 đôi hoa tai vàng tây giá trị 1.800.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay thời trang màu vàng giá trị 2.000.000 đồng và

01 máy in Canon 2900 giá trị 3.000.000 đồng. Hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt những tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị là 65.940.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là **nghiêm trọng, hành** vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” và người thuộc hộ nghèo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không có căn cứ chấp nhận như quan điểm phân tích của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4.3] Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 16, 26/9/2022 và ngày 20/10/2022, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù ở mức đề xuất thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Đối với thiệt hại về tài sản của chị Mai Thị Phương T, chị Đỗ Thị Bích N bị cáo chưa bồi thường và các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo kết quả định giá; anh Ngân Văn C là người đã trả số tiền 6.500.000 đồng để chuộc xe máy cho anh Tòng Văn T, hiện anh T chưa trả cho anh C số tiền này và anh C có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị T, chị N và anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị T số tiền 8.080.000 đồng, bồi thường cho chị N số tiền 10.600.000 đồng và bồi thường cho anh C số tiền 6.500.000 đồng.

[6.2] Chị Bùi Thị N, anh Tòng Văn T, anh Hoàng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 09 chìa khóa bằng kim loại bị cáo dùng để phạm tội; số tài sản cá nhân của bị cáo gồm dép, áo, quần, mũ bảo hiểm không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy những vật chứng nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng gồm: trả lại cho anh Tòng Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H1-098.07; trả lại cho chị Đỗ Thị Bích N 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; trả lại cho chị Bùi Thị N 01 laptop ASUS VivoBook X540U. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27B2-048.23 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị T (vợ của K), chị T không biết K sử dụng xe để phạm tội nên Cơ quan công an đã trả lại xe cho chị Lò Thị T. Đối với 01 lắc tay hình tròn là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn H (anh trai của K); 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu “Oasis Pacypyci Sapp Hire”, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu “MH Mike” và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEL là tài sản hợp pháp của Lò Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan công an đã giao cho Lò Thị T nhận thay.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[9] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng C hiện không xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Văn L, anh Đàm Quang Đ, chị Nguyễn Thị L (nhân viên Công ty Máy tính N) khi mua những tài sản do K bán nhưng không biết những tài sản đó do K phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Lợi, anh Đ và chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò Văn K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lò Văn K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Mai Thị Phương T số tiền 8.080.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị Bích N số tiền 10.600.000 đồng và bồi thường cho anh Ngân Văn C số tiền 6.500.000 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 09 chìa khóa bằng kim loại, 01 đôi dép màu đen, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn K.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

